



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 22/ĐNB - HĐQT
V/v: Công bố thông tin
Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
2. Mã chứng khoán: PSE
3. Trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028.35 111 666
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông Trịnh Văn Chương – UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

II. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ công bố thông tin về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Địa chỉ website đăng tải công bố thông tin: <http://pse.vn/>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GD, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
ỦY VIÊN HĐQT**



Trịnh Văn Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2019**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỢP THƯỜNG NIÊN 2019**

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h30	- Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông.	30 phút
14h30 - 14h45	- Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, quy chế làm việc của Đại hội. - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội.	15 phút
14h45 - 14h50	- Thông qua Chương trình nghị sự, - Thông qua Danh sách tổ kiểm phiếu.	5 phút
14h50 - 15h00	- Tờ trình thông qua điều chỉnh kế hoạch KD năm 2018; - Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.	10 phút
15h00 - 15h10	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.	10 phút
15h10 - 15h20	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, kế hoạch hoạt động 2019 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.	10 phút
15h20 - 15h30	- Báo cáo tài chính năm 2018 – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Báo cáo thù lao, lương, thưởng năm 2018 của HĐQT và BKS, Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2019 của HĐQT và BKS.	10 phút
15h30 - 15h35	- Hướng dẫn cách thức kiểm phiếu, cách thức biểu quyết	5 phút
15h35 - 15h50	- Nghỉ giải lao	15 phút
15h50 – 16h10	- Thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông.	20 phút
16h10 – 16h20	- Hoàn tất bỏ phiếu.	10 phút
16h20 – 16h30	- Phát biểu của khách mời	10 phút
16h35 – 16h40	- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.	5 phút
16h40 – 16h50	- Thông qua Nghị quyết Đại hội.	10 phút
16h50 – 17h00	- Bế mạc Đại hội.	10 phút

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PSE) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty đã được sửa đổi, bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/4/2015;

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, tổ chức ngày 16/04/2018 ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các chỉ tiêu cơ bản về Kế hoạch kinh doanh năm 2018. Tuy nhiên, năm 2018, do tình hình cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng trở nên gay gắt, các công ty kinh doanh phân bón nói chung và PSE nói riêng đã gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh. Do vậy, trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của PSE và các cổ đông, Hội đồng Quản trị PSE kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH đã phê duyệt	KH điều chỉnh
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	347.500	329.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,98	10,21
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,99	8,17

Các nội dung khác của Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PSE giữ nguyên như Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 02/4/2018 đã thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 16/04/2018.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Tại ĐHĐCĐ thường niên 2019

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2018

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1. Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018

Căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện các chỉ tiêu tài chính 10 tháng đầu năm và dự kiến 2 tháng cuối năm, Công ty đã kiến nghị Tổng Công ty xem xét chấp thuận cho Công ty điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2018. Ngày 17/12/2017, HĐQT Tổng Công ty (Công ty mẹ PVFCCo) đã ra nghị quyết số 576/NQ-PBHC và ngày 20/12/2018, HĐQT Công ty cũng ra nghị quyết số 173/NQ-HĐQT v/v chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: Điều chỉnh giảm tổng sản lượng từ 347.500 tấn xuống còn 329.000 tấn, giảm 18.500 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế: Điều chỉnh tăng từ 9,98 tỷ lên 10,21 tỷ đồng, tăng 0,23 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: Điều chỉnh tăng từ 7,99 tỷ lên 8,17 tỷ đồng, tăng 0,18 tỷ đồng;
- Các chỉ tiêu khác giữ nguyên.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	TH năm	
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	329,000	330,896	100.6%
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	215,000	219,942	102%
2	NPK Phú Mỹ		50,000	15,822	32%
3	Phân bón tự doanh	Tấn	64,000	95,132	149%
3.1	<i>Phân bón thương hiệu PM</i>	"	<i>55,500</i>	<i>85,129</i>	<i>153%</i>
3.2	<i>Các loại phân bón khác</i>	"	<i>8,500</i>	<i>10,003</i>	<i>118%</i>
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2,363.56	2,381.01	101%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh (%)
			Kế hoạch	TH năm	
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.21	16.25	159%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.17	12.90	158%
V	Tổng tài sản		212.00	350.91	166%
	Tài sản ngắn hạn		180.00	320.11	178%
	Tài sản dài hạn		32.00	30.80	96%
VI	Vốn chủ sở hữu		151.54	157.74	104%
VII	Vốn điều lệ		125.00	125.00	100%
	Trong đó: Tỷ lệ góp của TCT		0.75	0.75	100%
VIII	Tỷ suất lợi nhuận				-
	Lợi nhuận sau thuế/VĐL		6.53%	10.32%	158%
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH		5.39%	8.17%	152%
IX	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3.97	7.43	187%
X	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100%
XI	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	8.46	2.99	35%
XII	Các chỉ tiêu khác				-
1	Số lao động cuối kỳ	Người	80	73	91%
2	Số lao động bình quân	Người	80	73	91%
3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	23.13	22.92	99%
4	NSLĐ (theo DT)	Trđ/ng/th	2,462	2,718	110%
5	Số lượt đào tạo	L.người	146	210	144%
6	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0	0.31	78%

Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

- Tổng sản lượng tiêu thụ là 330.896 tấn/329.000 tấn, vượt 0,6% kế hoạch, bằng 102% năm 2017. Trong đó: Urê Phú Mỹ tiêu thụ 219.942 tấn/215.000 tấn, vượt 2% kế hoạch; Phân bón NPK Phú Mỹ Nhà máy sản xuất tiêu thụ 15.882 tấn/50.000 tấn, đạt 32% kế hoạch. Các loại phân bón khác tiêu thụ 95.132 tấn/64.000 tấn, vượt 49% kế hoạch; Hóa chất tiêu thụ 0,4 tấn.
- Doanh thu: Tổng doanh thu (gồm DT thuần, DT hoạt động tài chính và thu nhập khác) là 2.381 tỷ đồng/2.364 tỷ đồng, vượt 0,7% kế hoạch, bằng 113% cùng kỳ năm 2017. Trong đó: Urê Phú Mỹ là 1.541 tỷ đồng /1.375 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch; Phân bón NPK Phú Mỹ là 137 tỷ đồng/586 tỷ đồng, đạt

23% kế hoạch; Phân bón tự doanh là 681 tỷ đồng/394 tỷ đồng, vượt 73% kế hoạch; Doanh thu tài chính và dịch vụ khác là 21,51 tỷ đồng/8,77 tỷ đồng, vượt 145% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế là 16,25 tỷ đồng/10,21 tỷ đồng, vượt 59% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế là 12,90 tỷ đồng/8,17 tỷ đồng, vượt 58% kế hoạch.
- Nộp ngân sách nhà nước: 7,49 tỷ đồng/3,93 tỷ đồng, vượt 90% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ: 10,32%, trên vốn chủ sở hữu là 8,17%.

II. Đánh giá kết quả đạt được năm 2018

❖ Tình hình chung trong năm 2018

- Năm 2018 là năm thành công toàn diện của kinh tế Việt Nam, khi cả 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra; bên cạnh đó là nhiều con số tăng trưởng kỷ lục đáng chú ý. Tăng trưởng GDP trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 7,08%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua. Kể từ năm 2008, sau khi Việt Nam chịu tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tăng trưởng GDP của Việt Nam mới lại chạm ngưỡng 7%, cho thấy nền kinh tế đã từng bước hồi phục vững chắc hơn. Đặc biệt, con số 7,08% của tăng trưởng GDP cao hơn mục tiêu 6,7% Quốc hội đã đề ra và cũng cao hơn mọi dự báo. Trước đó, nhiều dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín trong năm 2018 đã tin tưởng vào thành công của chúng ta và có những dự báo tích cực đối với Việt Nam. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP cả năm nay là 6,8%; Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tiếp tục dự báo khoảng 6,9%...
- Theo đánh giá của Bộ NNPTNT, mặc dù thị trường thế giới năm 2018 có khá nhiều biến động bởi chủ nghĩa bảo hộ hay xung đột thương mại nhưng kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam vẫn có sự bứt phá mạnh mẽ và cán mốc 40,2 tỷ USD. Con số này tiếp tục giúp Việt Nam củng cố vị thế 15 thế giới về xuất khẩu nông sản. Đáng chú ý, trong năm qua, vẫn có 10 mặt hàng giữ vững phong độ trong câu lạc bộ trên 1 tỷ USD; 5 mặt hàng có kim ngạch trên 3 tỷ USD là tôm, rau quả, hạt điều, cà phê, gỗ và sản phẩm gỗ. Trong đó, thủy sản và gỗ lần đầu tiên đạt mốc kim ngạch xuất khẩu 10 tỷ USD.
- Thị trường phân bón trong nước: Giá các loại phân bón tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: Do nhu cầu tiêu thụ ở khu vực Châu Á tăng mạnh, đặc biệt tại Ấn Độ và Trung Quốc; giá nguyên liệu đầu vào như dầu mỏ, khí đốt, than đá tăng khiến giá phân bón thế giới tăng cao; đồng thời một số quốc gia sản xuất nhiều như Trung Quốc giảm sản lượng sản xuất và hạn chế xuất khẩu.

- Từ năm 2016, sản lượng sản xuất phân bón trong nước tăng mạnh do việc đi vào hoạt động của các nhà máy mới như DAP Lào Cai, Nhà máy sản xuất Phân bón NPK Bình Điền Ninh Bình... Tổng công suất sản xuất ure của Việt Nam hiện nay khoảng 2.660 nghìn tấn/năm. Tuy nhiên, năm 2018 các Nhà máy sản xuất đạm chạy bằng nguyên liệu khí than đã phải giảm công suất sản xuất do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao làm tăng giá thành sản phẩm, khó cạnh tranh được với hàng nhập khẩu giá rẻ, nguồn cung dồi dào hoặc phải dừng sản xuất do hỏng hóc, bảo dưỡng tổng thể.

❖ **Hoạt động kinh doanh**

- Trong bối cảnh thị trường phân bón ngày càng cạnh tranh quyết liệt, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp, nguồn lực để tranh thủ cơ hội tiêu thụ tối đa sản lượng theo kế hoạch được giao, điều động hàng về đúng khu vực, tránh hiện tượng bán chông lán, đập giá lẫn nhau, nhằm ổn định thị trường, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh của Công ty và khách hàng.
- Công tác hỗ trợ khách hàng bán hàng ngày càng được chú trọng: triển khai các chương trình hội thảo giới thiệu sản phẩm kết hợp bán hàng; thường xuyên thăm hỏi, chia sẻ hỗ trợ các khách hàng bán hàng cũng đã góp phần thúc đẩy bán gia tăng thêm sản lượng.
- Để phát triển thị trường cho nhà máy NPK đã đi vào vận hành thương mại, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp chiếm lĩnh thị trường mặt hàng NPK Phú Mỹ, tập trung nhiều nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ và tăng uy tín cho thương hiệu NPK Phú Mỹ.

❖ **Công tác Tổ chức – hành chính**

- Công ty tiếp tục rà soát hệ thống các quy chế, quy định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ, Luật Doanh nghiệp mới và tình hình thực tế tại Công ty.
- Đã và đang rà soát lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/đơn vị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2018.
- Từ đầu năm 2017, Công ty cũng đã chú trọng bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp quản lý và đào tạo thường xuyên cho CBNV cấp chuyên môn góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phong cách làm việc theo hướng tích cực. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB.NV năm 2017 như sau:
 - o Số lượt người đào tạo: 210 lượt người, vượt 44 % so với kế hoạch;
 - o Tổng kinh phí đào tạo: 310 triệu đồng, đạt 78 % so với kế hoạch.
- Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, hạn chế việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.

- Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO) và nghiên cứu đưa ra các giải pháp để công tác này phải đi vào thực chất hơn, tuân thủ các quy trình/quy chế đã ban hành, triển khai đánh giá để tái cấp chứng nhận.

❖ ***Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách và kế hoạch, đầu tư, nghiên cứu phát triển***

- Công ty đã xây dựng và ban hành NQLĐ, TULĐTT, Quy chế đối thoại định kỳ, Quy chế Hội nghị NLD theo quy định mới phù hợp với Bộ luật Lao động, tình hình SXKD thực tế và đã đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của Bộ Luật lao động và Tổng Công ty đối với các chế độ chính sách cho người lao động. Đóng đủ và kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
- Đã áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty hàng tháng.
- Năm 2018 Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018. Giao kế hoạch 2018 đến từng Phòng/Chi nhánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
- Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quý theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc.
- Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 2,99 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch năm, do Công ty quán triệt chủ trương tiết kiệm chỉ mua sắm những tài sản thực sự cần thiết, cấp bách phục vụ hoạt động SXKD.
- Hoàn thành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế thị trường khu vực.

❖ ***Kết quả triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo NQ/QĐ của TCT***

Chi bộ Công ty phối hợp cùng Ban điều hành: Xây dựng và ban hành các nghị quyết về quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Chỉ đạo rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, nâng cao vai trò của các hội đồng chuyên môn, tổ công tác; Chỉ đạo rà soát, ban hành các quy chế/quy trình/quy định để phù hợp với tình hình kinh doanh mới và hoạt động của Công ty niêm yết.

❖ ***Công tác Tài chính – Kế toán***

- Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính năm 2018 và đã được Deloitte kiểm toán.
- Công tác tài chính kế toán, thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.

- Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại Công ty và các Chi nhánh, không có rủi ro xảy ra.
- Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
- Xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch thực hiện đến từng Phòng/đơn vị. Kết quả thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý và bán hàng năm 2018 là 0,68 tỉ đồng, vượt 4% kế hoạch.

❖ **Công tác khác**

- Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và quan tâm tới công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động. Cổ vũ, động viên người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật....
- Đoàn thanh niên phối hợp Công đoàn Công ty tổ chức buổi giao lưu gặp mặt thân thiết giữa các nữ CB.NV Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.
- Đoàn thanh niên ĐNB phối hợp đoàn thanh niên TCT tổ chức sân chơi vui vẻ, năng động và đầy sức sáng tạo trí tuệ cho các bé nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01/06, đặc biệt ĐTN phối hợp các anh/chị dưới Nhà Máy đã tổ chức và hướng dẫn cho các bé về kiến thức thực tế và thực hành về PCCC “Tự cứu hay đợi cứu” diễn ra tại nhà máy Đạm Phú Mỹ vào ngày 03/06.
- Đoàn thanh niên phối hợp Công đoàn Công ty tổ chức chương trình Teambuilding “Hành trình đam mê” kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty cùng với các đại lý; Chương trình đã diễn ra sôi nổi, đoàn kết và vô cùng ý nghĩa.

III. Thuận lợi, khó khăn và bài học kinh nghiệm

1. Thuận lợi

- Đạm Phú Mỹ là thương hiệu có uy tín hàng đầu được đông đảo bà con nông dân tin dùng. Thị phần Urê Phú Mỹ trong khu vực chiếm ưu thế và ở vị thế dẫn đầu thị trường.
- Nguồn hàng từ Tổng công ty cung cấp tương đối đa dạng, ổn định và kịp thời, các sản phẩm phân bón chất lượng cao, gắn với thương hiệu Phú Mỹ, phù hợp với đặc thù cây trồng trong khu vực. Một số mặt hàng giá cạnh tranh.
- Tổng công ty hỗ trợ về nguồn vốn chi phí thấp, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, một số mặt hàng sát với thị trường; tạo điều kiện gửi hàng tại kho đại lý.
- Nguồn hàng Công ty tự doanh: Cty hợp tác được với các đơn vị có năng lực, uy tín để mua các sản phẩm phân bón chất lượng cao, hợp thị hiếu của người dân trong khu vực, như: SA, lân, hữu cơ...

2. Khó khăn

- Thời tiết năm 2018 diễn biến bất thường, không rõ vụ mùa khô, mùa mưa, mùa vụ bón phân không rõ ràng, bón rải rác, nhiều loại phân, nhu cầu bón giảm mạnh.
- Giá các loại nông sản chủ lực giảm, không ổn định: Cà phê, hồ tiêu, cao su giá vẫn khá thấp, không được như kỳ vọng của nông dân; lúa khó khăn trong công tác tiêu thụ; các loại rau màu, cây ăn trái giá thấp... hiệu quả canh tác thấp hoặc lỗ. Dẫn đến người dân giảm đầu tư, nhu cầu sử dụng phân bón giảm hoặc lựa chọn hướng bón các loại phân có giá thấp.
- Khó khăn trong công tác thu hồi công nợ của hệ thống: Công nợ giữa đại lý/cửa hàng với người dân tăng, giữa Công ty và đại lý/cửa hàng tăng...
- Nhìn chung Ure không còn là “chất dẫn”, lợi nhuận Đại lý thấp tạo cơ hội cho đối thủ, đặc biệt là Cà Mau chiếm thị trường.
- Một số thời điểm giá Ure PM còn quá cao so với các mặt hàng Ure khác, Ure nhập khẩu từ 200đ/kg – 300đ/kg, do nguồn cung mặt hàng này rất dồi dào, đặc biệt là hàng Ure nhập khẩu từ các nước Đông Nam Á ...vv.
- Mặt hàng NPK PM: công thức chủ lực chiếm sản lượng lớn là 16-16-8+13S+TE giá cao hơn nhiều so với mặt hàng cùng loại của nhiều đơn vị nhập khẩu vào và sản xuất trong nước từ khoảng 300đ/kg – 500đ/kg.
- Một số thời điểm cao vụ, nguồn cung NPK Phú Mỹ bị thiếu do Nhà máy ra hàng chậm so với kế hoạch và một số mặt hàng nhập khẩu về muộn so với thời điểm mùa vụ gây khó khăn cho công tác chiếm lĩnh thị trường và gia tăng sản lượng tiêu thụ.
- Mức lợi nhuận các mặt hàng PM không cao, không kích thích các Đại lý nhiệt tình và tự nguyện tiêu thụ sản phẩm.
- Chính sách bán hàng vẫn chưa thực sự linh hoạt, chưa có nhiều chính sách hấp dẫn cho hệ thống C2.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- Thường xuyên chú trọng, cải tiến công tác phân tích và dự báo thị trường, để kịp thời đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt.
- Thường xuyên đánh giá mức độ hợp tác của hệ thống đại lý, qua đó sàng lọc, lựa chọn những đơn vị có năng lực, tinh thần hợp tác tốt để củng cố và có chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý.
- Kiểm soát tốt hệ thống phân phối tránh hiện tượng bán chồng chéo thị trường giữa các vùng miền, khu vực.

PHẦN II: NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Khó khăn, thách thức trong năm 2019

- Năm nay, nguy cơ hạn hán sẽ xảy ra trên diện rộng gây ảnh hưởng nặng nề đến ngành nông nghiệp. Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn cho biết cuối năm 2018 và đầu năm 2019, cả nước đã chịu tác động của hiện tượng ENSO. Trong đó, mức tác động của hiện tượng này đến Trung Bộ là trung bình và đến

Bắc Bộ là không nhiều. Theo chuyên gia, tổng lượng mưa tháng 1/2019 ở Trung và Bắc Bộ xấp xỉ cao hơn so với cùng kỳ hàng năm. Tuy nhiên, từ tháng 2-5/2019, ở các khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ, lượng mưa thiếu hụt khoảng 20-40%. Điều đó có thể gây nên tình trạng thiếu nước, hạn hán ở các khu vực này và xâm nhập mặn ở Nam Bộ. Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia thông tin thêm, hiện tượng ENSO có nhiều khả năng sẽ duy trì trạng thái EL Nino trong nửa đầu năm 2019 với xác suất 80-90%.

- Giá nông sản các cây trồng chủ lực của khu vực thấp (giá cà phê, cao su, tiêu...), hiệu quả canh tác thấp, lỗ nên người dân giảm đầu tư, nhu cầu phân bón giảm và có xu hướng chọn hướng bón các loại phân có giá thấp. Một số loại cây như tiêu, điều... dịch bệnh nhiều, người dân giảm diện tích canh tác.
- Do thu nhập của người dân thấp nên gây khó khăn trong công tác thu hồi công nợ của hệ thống: Công nợ giữa đại lý cửa hàng với người dân tăng, giữa Cty và đại lý cửa hàng tăng...
- Diễn biến giá các loại phân bón phức tạp, thời điểm cuối năm 2018 giá tăng mạnh, giai đoạn đầu năm 2019 có dấu hiệu giảm, đến đầu tháng 2 giá giảm mạnh và đang có xu hướng tiếp tục giảm nên khách hàng thận trọng, nhu cầu đến mua đến đó gây khó khăn cho công tác ra hàng.
- Nguồn cung ure, NPK Phú Mỹ từ Tổng Công ty sẽ giảm mạnh do Nhà máy Đạm Phú Mỹ phải xử lý các vấn đề tại cụm thiết bị HTER thuộc dự án nâng cấp công suất phân xưởng NH₃, dẫn đến thiếu hụt nguồn cung vào các tháng cao vụ, ảnh hưởng lớn đến kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trong khi đó, nguồn cung hàng trong nước sx, nhập khẩu về nhiều, mức giá cạnh tranh, đặc biệt các nhà sản xuất, đầu mối nhập khẩu sẵn sàng bán không lợi nhuận/lỗ để tranh thế ra hàng... Điều này càng làm việc chiếm lĩnh thị phần, nhất là đối với mặt hàng NPK Phú Mỹ, càng trở nên khó khăn hơn.
- Một số mặt hàng tự doanh của Công ty giá bán chưa thực sự hấp dẫn, còn cao hơn các thương hiệu khác nên hầu như không ra được hàng hoặc phải bán lỗ.

II. Nhiệm vụ: Thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 2019 được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp này:

- Tổ chức hoạt động kinh doanh năm 2019 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
- Đảm bảo giữ vững thị phần ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón Phú Mỹ khác và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục tìm hiểu những công thức NPK phù hợp với đặc thù mùa vụ cây trồng tại khu vực, đề xuất Tổng Công ty cung ứng nhằm đa dạng các dòng sản phẩm.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ cán bộ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng; và quản lý hệ thống.

- Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển và kinh doanh sản phẩm mới do TCT nghiên cứu sản xuất.
- Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
- Công tác tái cấu trúc: rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu, nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBCNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phân đầu tiết giảm chi phí quản lý và bán hàng.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2019

Chỉ tiêu sản lượng: Tổng sản lượng 347.500 tấn, trong đó:

➤ Urê Phú Mỹ:	220.000 tấn
➤ NPK Phú Mỹ	65.000 tấn
➤ Phân bón khác:	62.500 tấn

Chỉ tiêu tài chính:

➤ Vốn điều lệ:	125 tỷ đồng
➤ Tổng doanh thu:	2.600 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận trước thuế:	10,83 tỷ đồng
➤ Lợi nhuận sau thuế:	8,66 tỷ đồng
➤ Chi cổ tức	8%
➤ Nộp NSNN:	4,06 tỷ đồng

IV. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2019

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đoàn kết, cùng đưa ra các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt. Dưới đây là một số biện pháp chính trong công tác kinh doanh, cụ thể:

⚡ **Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối**

- Giao bán hàng độc quyền khu vực với sản phẩm phân bón đặc thù, phù hợp theo vùng, cây trồng, thổ nhưỡng để đảm bảo ổn định luồng hàng, chính sách bán hàng và lợi nhuận cho C1, C2; với các mặt hàng phổ thông thì bán đại trà nhưng chính sách giá, chiết khấu theo sản lượng và Công ty tăng cường giám sát chặt chẽ luồng hàng để hạn chế việc bán chông lẩn.
- Trên cơ sở năng lực tiêu thụ của từng đại lý/khu vực, Cty đã lên kế hoạch sản lượng NPK cụ thể cho từng Đại lý/từng khu vực phù hợp với nhu cầu mùa vụ và khả năng tiêu thụ, đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng kế hoạch được phê duyệt.
- Phối hợp với các C1 lựa chọn các Cửa hàng C2 tiêu biểu lập ra kế hoạch sản lượng cho các C2 và tập trung các chính sách, nguồn lực để thúc đẩy công tác ra hàng: Cty và C1 đã lên KH sản lượng cụ thể cho các C2. Trong năm 2019, Cty và C1 sẽ lựa chọn ra khoảng 300 C2 để tập trung tiêu thụ các sản phẩm NPK PM.
- Phối hợp với Ban kinh doanh có kế hoạch chi tiết điều độ hàng hóa về khu vực để đảm bảo tính chủ động, ổn định và hiệu quả trong kinh doanh, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý đáp ứng nhu cầu tại khu vực.
- Tăng cường công tác vận chuyển sang mạn, giao hàng tại kho đại lý nhằm giảm thiểu tối đa chi phí vận chuyển, lưu kho, bốc xếp.
- Khai thác hệ thống các kho/cảng hiện có một cách hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng nguồn hàng tại các địa bàn, cung cấp cho thị trường khi có nhu cầu.
- Cán bộ thị trường từng khu vực phải xây dựng kế hoạch tiêu thụ phân bón chi tiết cho từng Đại lý và hỗ trợ Đại lý trong việc phát triển thị trường, gắn kết quả kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm phân bón Phú Mỹ của Đại lý cho từng cán bộ thị trường (Đây là cơ sở để tính lương hiệu quả của từng cán bộ thị trường). Xây dựng đội ngũ cán bộ thị trường chuyên nghiệp, đồng nhất, năng động, sáng tạo.

⚡ **Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội**

- Phối hợp với TCT xây dựng và thực hiện các chương trình marketing phù hợp với đặc thù khu vực, với mục tiêu hướng đến Cửa hàng cấp 2, người tiêu dùng.
- Triển khai các cuộc hội nghị, hội nghị, bán hàng trực tiếp tại các tỉnh trọng điểm để tri ân khách hàng; triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của Nhà máy NPK PM... tới khách hàng C1, C2. Đây là hoạt động mang lại nhiều hiệu quả và ý nghĩa, là cầu nối giữa Công ty và C1, C2.
- Đa dạng các kênh thông tin, quảng cáo để giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới người sử dụng/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nơi công

cộng, kho/cảng, phương tiện phát thanh truyền hình, các cơ quan chuyên môn như sở nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật...).

- Làm việc với từng đại lý/khách hàng xác định rõ nhu cầu ẩn vật phẩm quảng cáo, từ đó phối hợp với Ban TTTT Tổng Công ty thống nhất kế hoạch chi tiết và cách thức triển khai cung cấp ẩn vật phẩm cho đại lý/khách hàng.
 - Kết hợp công tác ASXH với công tác tiếp thị truyền thông nhằm khẳng định và quảng bá thương hiệu “Phân bón Phú Mỹ”.
 - Tích cực hưởng ứng, tham gia công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo khác.
- Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2019**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG
NĂM TÀI CHÍNH 2018.**

Năm 2018, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo SE) triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Công ty đã đạt được mục tiêu năm 2018 là kinh doanh đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông. Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể như phân báo cáo với ĐHĐCĐ của Giám đốc Công ty.

- Với vai trò là cơ quan quản lý giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đánh giá: Năm 2018, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ Công ty đã giao.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên HĐQT:

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi về thành viên HĐQT.

HĐQT hiện tại gồm năm (05) thành viên:

- | | |
|-----------------------|---|
| Ông: Phạm Hùng | - Chủ tịch HĐQT. |
| Ông: Lê Đức Thuận | - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty. |
| Ông: Trịnh Văn Chương | - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty. |
| Ông: Đặng Hữu Thắng | - Thành viên HĐQT. |
| Ông: Lê Quang Thành | - Thành viên HĐQT. |

2. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2018, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH để đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 22 lần họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo, kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT,

BĐH triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 16/04/2018.
- Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch KD năm 2018 của Công ty.
- Ban hành Nghị quyết phân công công việc trong HĐQT và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chia cổ tức tỉ lệ 8% .
- Thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Đánh giá:

- HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà ĐHĐCĐ giao trong công tác quản lý Công ty theo Điều lệ và qui định của pháp luật.
- HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Từng thành viên HĐQT nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm để hoạt động của HĐQT ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
- HĐQT đã phối hợp tốt BKS và BĐH trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.

Kết quả:

- Hoạt động SXKD Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch được giao năm 2018.
- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động của Giám đốc và Bộ máy điều hành Công ty:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của BĐH gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BĐH một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện của BĐH đối các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung về hoạt động của BĐH trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

- BDH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, đề ra các giải pháp quyết liệt để có hiệu quả trong hoạt động KD của Công ty, Kết quả là đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- BDH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành KD năm 2018.
- BDH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự, tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động KD của Công ty.
- Từng thành viên BDH và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

Năm 2019, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2019 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019 cho BDH; Quyết liệt chỉ đạo và yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2019. Mục tiêu là thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch 2019 do ĐHCĐ giao.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT.
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:

- ✓ Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016 bầu gồm 3 thành viên kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2016-2021.
- ✓ Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.
- ✓ Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác, triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát; tổ chức 04 cuộc họp để triển khai công việc, thống nhất, thông qua kết quả kiểm tra, giám sát cũng như các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty. Các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tập trung chủ yếu vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện Kế hoạch năm 2018, với các nội dung chủ yếu:
 - Giám sát việc chấp hành, thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Điều lệ của Công ty;
 - Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2018;
 - Giám sát, kiểm tra việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành;
 - Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự;
 - Thẩm định báo cáo tài chính hàng sáu tháng, năm; báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng;
 - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2018 tại các kho của công ty;

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

Stt	Chức danh	Thù lao	Tiền Thưởng	Tổng cộng thu nhập
1	Phạm Hoài Hương - TBKS	42.000.000	-	42.000.000
2	Phạm Thành Long - TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
3	Lê Quỳnh Chang – TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
	Tổng cộng	102.000.000	-	102.000.000

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018:

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

Thực hiện kế hoạch năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 16/04/2018 và Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 16/04/2018.

Kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018 (*)	TH 2018	TH 2018/ KH 2018 (%)
I	Sản lượng	tấn	329.000	330.895	101%
II	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	2.364	2.381	101%
III	Tổng Chi phí	tỷ đồng	2.354	2.365	100%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10,21	16,25	159%
V	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,17	12,89	158%

(*) KH năm 2018 điều chỉnh theo Nghị Quyết số 173/NQ-HĐQT ngày 20/12/2018 của HĐQT Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty:

- Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Ban Giám đốc công ty đã phản ánh trung thực và đầy đủ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:

- Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

4. Kiến nghị

- Nhìn chung chung thị trường phân bón trong năm 2018 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018.
- Dù vậy, để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và thực hiện tốt chiến lược phát triển của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:
 - Tuân thủ các quy định của Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
 - Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.
 - Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các qui định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp thị trường.
 - Rà soát, cập nhật và xây dựng chính sách bán hàng năm 2019 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Kiểm soát chi phí một cách hợp lý để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
 - Công ty cần lưu ý đối với công tác xây dựng, phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch năm; tính toán, xem xét các chỉ số để xây dựng/phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là các chỉ tiêu kế hoạch chi phí sát/phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
 - Kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực tài chính khách hàng và thu hồi đầy đủ, kịp thời các khoản công nợ phải thu khách hàng.
 - Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới nhằm tận dụng được các lợi thế cạnh tranh hiện có và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

- Giám sát việc chấp hành, thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính; các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

IV. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

- Ban Kiểm Soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có năng lực và kinh nghiệm, được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH Pricewaterhouse & Coopers Việt Nam; Mức phí sẽ theo báo giá từng thời điểm kiểm toán, theo yêu cầu của Công ty và Ban Kiểm Soát thẩm tra.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019.

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính 2018; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch năm 2019; Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2018.
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung sau:
 1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán. (**đã được công bố ngày 07/03/2019**).
 2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo phụ lục đính kèm).
 3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 (theo phụ lục đính kèm).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Chi tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2018
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		7,107,845,447
2	Lợi nhuận sau thuế 2018		12,898,242,804
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2018	(3=3.1+3.2)	3,052,472,840
3.1	Trích quỹ đầu tư phát triển		
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3,052,472,840
4	Lợi nhuận năm 2018 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	9,845,769,964
5	Chia cổ tức	(5= 8%*10.000* 12.500.000 CP)	10,000,000,000
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP) 2018	(6 =5/12.500.000 cp)	800
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	(7=1+ 4 – 5)	6,953,615,411

Dự kiến, Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là 08%/mệnh giá (800 đồng/cổ phiếu). Nếu Phương án được thông qua sẽ thực hiện chi cổ tức ngay sau ĐHĐCĐ thường niên.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Chi cổ tức tỷ lệ dự kiến: 08%/ mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:
 - 20% Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích).

Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2019 vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2019 được ĐHĐCĐ giao, cho phép Công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi với mức trích 10% trên số lợi nhuận đã thực hiện vượt kế hoạch 2019.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**BÁO CÁO LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019**

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2018:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 02 ủy viên HĐQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 ủy viên HĐQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 ủy viên HĐQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2018, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị:			1.401.920.991	144.000.000	185.376.029			841.982.741	2.573.279.761	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	500.627.400	-	66.954.485			283.815.135	851.397.020	
2	Lê Đức Thuận	UV. HĐQT, Giám đốc	500.627.400	-	67.254.485			283.815.135	851.697.020	
3	Trịnh Văn Chương	UV.HĐQT, Phó Giám đốc	400.666.191	48.000.000	51.167.059			274.352.471	774.185.721	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HĐQT kiêm nhiệm		48.000.000					48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. HĐQT không chuyên		48.000.000					48.000.000	

		trách							
II. Ban kiểm soát:				102.000.000				-	102.000.000
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm		42.000.000				-	42.000.000
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000
TỔNG CỘNG			1.401.920.991	246.000.000	185.376.029			841.982.741	2.675.279.761

2. KẾ HOẠCH NĂM 2019:

- Hội đồng quản trị (HDQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HDQT chuyên trách, 02 Ủy viên HDQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 Ủy viên HDQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 Ủy viên HDQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2019, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị			1.397.340.000	144.000.000	258.228.249			668.485.987	2.468.054.236	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HDQT	489.720.000		90.500.192			234.281.533	814.501.725	

2	Lê Đức Thuận	UV. HĐQT, Giám đốc	489.720.000		90.500.192			234.281.533	814.501.725	
3	Trịnh Văn Chương	UV. HĐQT, Phó Giám đốc	417.900.000	48.000.000	77.227.865			199.922.921	743.050.786	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HĐQT kiêm nhiệm	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. HĐQT không chuyên trách	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
II. Ban kiểm soát			-	102.000.000	-	-	-	-	102.000.000	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
TỔNG CỘNG			1.397.340.000	246.000.000	258.228.249			668.485.987	2.570.054.236	

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét biểu quyết thông qua để thực hiện.

**Ghi chú: Tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm và thưởng Ban quản lý điều hành được tính theo nguồn năm tài chính.*

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2018:

- Hội đồng quản trị (HDQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HDQT chuyên trách, 02 ủy viên HDQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 ủy viên HDQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 ủy viên HDQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2018, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị:			1.401.920.991	144.000.000	185.376.029			841.982.741	2.573.279.761	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HDQT	500.627.400	-	66.954.485			283.815.135	851.397.020	
2	Lê Đức Thuận	UV. HDQT, Giám đốc	500.627.400	-	67.254.485			283.815.135	851.697.020	
3	Trịnh Văn Chương	UV.HDQT, Phó Giám đốc	400.666.191	48.000.000	51.167.059			274.352.471	774.185.721	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HDQT kiêm nhiệm		48.000.000					48.000.000	

5	Lê Quang Thành	UV. HĐQT không chuyên trách		48.000.000					48.000.000	
II. Ban kiểm soát:				102.000.000				-	102.000.000	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm		42.000.000				-	42.000.000	
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000	
TỔNG CỘNG			1.401.920.991	246.000.000	185.376.029			841.982.741	2.675.279.761	

2. KẾ HOẠCH NĂM 2019:

- Hội đồng quản trị (HDQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HDQT chuyên trách, 02 Ủy viên HDQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 Ủy viên HDQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 Ủy viên HDQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2019, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị			1.397.340.000	144.000.000	258.228.249			668.485.987	2.468.054.236	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HDQT	489.720.000		90.500.192			234.281.533	814.501.725	
2	Lê Đức Thuận	UV. HDQT, Giám đốc	489.720.000		90.500.192			234.281.533	814.501.725	
3	Trịnh Văn Chương	UV. HDQT, Phó Giám đốc	417.900.000	48.000.000	77.227.865			199.922.921	743.050.786	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HDQT kiêm nhiệm	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. HDQT không chuyên trách	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
II. Ban kiểm soát			-	102.000.000	-	-	-	-	102.000.000	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	

2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
TỔNG CỘNG			1.397.340.000	246.000.000	258.228.249			668.485.987	2.570.054.236	

HĐQT kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét biểu quyết thông qua để thực hiện.

**Ghi chú: Tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm và thưởng Ban quản lý điều hành được tính theo nguồn năm tài chính.*